TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOANG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24 /2024/DS - ST
Ngày 28 tháng 6 năm 2024

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*Bà Trần Thị Thuý Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Mạnh Hùng

2. Bà Tạ Thị Thà

-***Thư ký phiên toà :*** Bà Nguyễn Thị Lài - Cán bộ Toà án nhân dân quận Hoàng Mai– Thành phố Hà Nội.

-Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai – Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai - Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 45/ TLST – DS ngày 18 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 16 /QĐXXST – DS ngày 9 tháng 5 tháng năm 2024 và quyết định hoãn phiên toà số: 31/ QĐHPT - DS ngày 7 tháng 6 năm 2024 giữa:

***Nguyên đơn**: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.G.T.T (Sacombank)

Địa chỉ trụ sở chính: 266-268 N.K.K.N, phường V.T.S, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Người đại diện theo pháp luật: Bà N.Đ.T.D - Chức danh: Tổng Giám Đốc

Đại diện theo uỷ quyền: Công Ty TNHH MTV Quản Lý Nợ Và Khai Thác Tài Sản Ngân Hàng S.G.T.T (Công Ty SBA)

-Đại diện theo pháp luật của công ty: Ông L.N.T Chức vụ : Tổng Giám đốc

Người được ủy quyền: Ông N.T.H – Chức vụ: Nhân viên công ty TNHH MTV Quản Lý Nợ Và Khai Thác Tài Sản Ngân Hàng S.G.T.T (Công Ty SBA) theo Giấy ủy quyền số 330/2023/GUQ- TGĐ ngày 20/2/2023 (có mặt)

- Bị đơn: Ông V.V.T - sinh năm 1964

Trú tại: T.B, Phường T.T, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn : Đại diện theo ủy quyền của ngân hàng Sacombank ông H trình bày như sau:

Ngày 24/10/2018, Ông T có ký với Ngân hàng TMCP S.G.T.T (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng- các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của Ông T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 25,000,000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là **399,698,724 đồng.**

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền **375,500,000 đồng**. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do Ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/06/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 10/02/2023, Ông T còn nợ các khoản sau:

Dư nợ gốc 29,283,700 đồng

Lãi quá hạn 36,660,447 đồng

Tổng cộng 65,944,147 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi lăm triệu, chín trăm bốn mươi bốn ngàn, một trăm bốn mươi bảy đồng chẵn) mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu Ông T có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên Ông T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Công Ty SBA kính đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

YÊU CẦU GIẢI QUYẾT

1. Buộc ông V.V.T pH trả ngay cho ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 10/02/2023 là 65,944,147 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi lăm triệu, chín trăm bốn mươi bốn ngàn, một trăm bốn mươi bảy đồng chẵn) trong đó:

- Dư nợ gốc : 29,283,700 đồng
- Lãi quá hạn : 36,660,447 đồng

2. Ông V.V.T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 11/02/2023 cho đến khi trả dứt các khoản nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Trong trường hợp ông T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ

nghĩa vụ thanh toán nợ cho ngân hàng Thương Tín, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông T để thu hồi khoản nợ vay.

Bị đơn : Quá trình giải quyết vụ án ông T vắng mặt , Toà án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đối với ông T theo đúng quy định của pháp luật

Tại phiên toà hôm nay phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị ông T pH trả cho ngân hàng toàn bộ số nợ kể từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm theo thẻ tín dụng đã ký giữa hai bên với tổng số tiền là: 85.130.923 đồng. Trong đó nợ gốc : 29.283.700 đồng , lãi quá hạn: 55.847.223 đồng

Về phía bị đơn ông T vắng mặt nhưng Toà án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đối với ông T theo quy định của pháp luật

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án :

Về quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã tuân thủ theo đúng trình tự pháp luật quy định. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng trình tự pháp luật tố tụng, không vi phạm tố tụng.

*Về nội dung :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP S.G.T.T đối với ông V.V.T.

2. Buộc ông V.V.T pH trả nợ cho ngân hàng TMCP S.G.T.T số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm theo thẻ tín dụng đã ký giữa hai bên tổng số tiền là: 85.130.923 đồng. Trong đó nợ gốc : 29.283.700 đồng , lãi quá hạn: 55.847.223 đồng

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm, ông T vẫn pH chịu lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết với ngân hàng TMCP S.G.T.T cho đến ngày ông T thanh toán hết số nợ cho ngân hàng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà.

Căn cứ kết quả hỏi và tranh luận tại phiên toà, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Về tố tụng

Tại phiên toà hôm nay vắng mặt ông V.V.T nhưng ông T đã được Toà án niêm yết hợp lệ hai lần nên theo quy định của pháp luật căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự

-Về quan hệ pháp luật:

Ngân hàng TMCP S.G.T.T ký hợp đồng phát hành thẻ tín dụng đối với ông T mục đích cho vay để tiêu dùng cá nhân và cấp thẻ tín dụng cho ông T. Quá trình thực hiện hợp đồng ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên ngân hàng đã làm

đơn khởi kiện đối với ông T. Căn cứ điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự quan hệ pháp luật trong vụ án này là Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

-Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Do ông T là bị đơn của vụ án có địa chỉ tại T.B, phường T.T quận Hoàng Mai nên căn cứ điều 35,39 Bộ luật tố tụng dân sự thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai.

-Về tư cách người tham gia tố tụng:

Ngân hàng TMCP S.G.T.T có đơn khởi kiện nên được xác định là nguyên đơn

Ông T bị ngân hàng khởi kiện nên được xác định là bị đơn

-Về nội dung khởi kiện, thấy rằng:

Trên cơ sở những lời trình bày và thừa nhận của đương sự, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau :

Theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 24/10/2018 ký giữa ông T và ngân hàng hoàn toàn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên.Thực hiện theo đúng các nội dung theo hợp đồng đã ký kết giữa hai bên, ngân hàng đã phát hành thẻ tín dụng cho ông T. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng kể từ ngày 23/6/2020 và cũng kể từ ngày 23/6/2020 ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ sang nợ quá hạn . Tạm tính đến ngày 10/02/2023 ông T còn nợ là 65,944,147 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi lăm triệu, chín trăm bốn mươi bốn ngàn, một trăm bốn mươi bảy đồng chẵn) trong đó:

- Dư nợ gốc : 29,283,700 đồng
- Lãi quá hạn : 36,660,447 đồng

Tại phiên toà hôm nay phía nguyên đơn đề nghị ông T pH trả cho ngân hàng toàn bộ số nợ kể từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ thanh toán đến thời điểm xét xử sơ thẩm theo thẻ tín dụng tổng số tiền là: 85.130.923 đồng. Trong đó nợ gốc : 29.283.700 đồng , lãi quá hạn: 55.847.223 đồng

Xét thấy việc ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán không trả được nợ cho ngân hàng là vi phạm các thoả thuận theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã được ký kết giữa hai bên. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ điều 463,465,466,468 Bộ luật Dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn pH trả cho nguyên đơn số tiền nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký giữ hai bên là 85.130.923 đồng. Trong đó nợ gốc : 29.283.700 đồng , lãi quá hạn: 55.847.223 đồng là có căn cứ đúng pháp luật

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm, ông V.V.T vẫn pH chịu lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng

đã ký kết với ngân hàng TMCP S.G.T.T cho đến ngày ông T thanh toán hết các khoản nợ cho ngân hàng

Trong trường hợp ông T không thanh toán được ngay toàn bộ nghĩa vụ trả nợ, ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên các tài sản và nguồn thu hợp pháp khác của ông T để thanh toán hết toàn bộ nghĩa vụ nợ tại ngân hàng

*** Về án phí :**

- Ông T pH thanh toán trả nợ ngân hàng TMCP S.G.T.T nên pH chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP S.G.T.T được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không pH chịu án phí. Hoàn trả lại ngân hàng số tiền đã nộp dự phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 203, 220, 227, 271, 273, Bộ luật Tố tụng Dân sự,
Căn cứ Điều 52, 54, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng,
Căn cứ Điều 463,465,466, 468 Bộ luật Dân sự 2015,
Căn cứ Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP S.G.T.T đối với ông V.V.T.

2. Buộc ông V.V.T pH trả nợ cho ngân hàng TMCP S.G.T.T tổng số nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký ngày 24/10/2018 là 85.130.923 đồng.Trong đó nợ gốc : 29.283.700 đồng , lãi quá hạn: 55.847.223 đồng

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm, ông V.V.T vẫn pH chịu lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo lãi suất thoả thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết với ngân hàng TMCP S.G.T.T cho đến ngày ông T thanh toán hết các khoản nợ cho ngân hàng

Trong trường hợp ông T không thanh toán được ngay toàn bộ nghĩa vụ trả nợ, ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên các tài sản và nguồn thu hợp pháp khác của ông T để thanh toán hết toàn bộ nghĩa vụ trả nợ tại ngân hàng

3. Án phí:

Ông T pH chịu 4.256.546 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ngân hàng TMCP S.G.T.T số tiền 1.000.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hoàng Mai theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 11295 ngày 15/3/2024

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yên cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hợp lệ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND quận Hoàng Mai
- Các đ- ơng sự.
- Chi cục THADS quận Hoàng Mai.
- L- u.

Trần Thị Thúy Hà